TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2019/HS-ST

Ngày: 12/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dâ*n:

1. Ông Trần Chính

2. Bà Nguyễn Thị Nhạn

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư – Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2019/TLST-HSST ngày 13 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Minh H .** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 15 tháng 10 năm 2000 tại Bình Định.

Nơi cư trú: thôn Hội Khánh, xã M , huyện P , tỉnh Bình Định.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không.

Con ông Lê Đình H , sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Mỹ L , sinh năm 1970. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 27/11/2018, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 16 ngày 05/12/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

1. Anh Nguyễn Trung L , sinh năm 1999;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 8, xã Gia An, huyện T , tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở: Tổ 7, khu phố 3, phường T , thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

2. Anh Lâm Thành Th , sinh năm 1995;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Tầm Hưng, Thị trấn M , huyện H , tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở: khu phố 4, phường T , thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Trung H , sinh năm 1987;

Nơi đăng ký HKTT: Ấp 9, xã L , huyện C , tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở: 235/96, Dương Tử Giang, phường T n, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Thanh M , sinh năm 1993.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm 2, Thôn 4, xã G , huyện T , tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở: Tổ 7B, khu phố 3, phường T p, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

5. Anh Tạ Văn P , sinh năm 1988;

Nơi đăng ký HKTT: Ấp Ngọc Lâm 2, xã P , huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: 104/1/2/4C, Tổ 7, khu phố 3, phường T , thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh H cùng với Lâm Thành Th , Nguyễn Trung H , Nguyễn Trung L , Nguyễn Thanh M và Tạ Văn P là bạn làm chung quán nhậu "Những người bạn 2", có địa chỉ tại đường Đồng Khởi, Khu phố 3, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Quá trình làm việc cùng nhau, Lê Minh H nhiều lần mượn chìa khóa phòng của những người trên để về phòng trọ của họ tại địa chỉ phòng trọ số 2, nhà trọ số 104/1/2/4C, tổ 7, khu phố 3, phường T , thành phố Biên Hòa tắm rửa. Do có ý định trộm cắp tài sản, nên Lê Minh H đã lén lút làm thêm một chiếc chìa khóa phòng khác cho mình với mục đích lợi dụng sơ hở để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 04 giờ 15 ngày 04/11/2018, lợi dụng các anh Th , Trung H , L , M và P ngủ say. Lê Minh H đã lén lút dùng chìa khóa mở cửa đột nhập vào phòng trộm cắp tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy E5 của anh Th , 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus của anh Nguyễn Trung H , 01 điện thoại di động hiệu Mobistars của anh L , 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A8 của anh M và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 của anh P . Sau khi trộm cắp được số tài sản trên Lê Minh H mang chiếc điện thoại Iphone 6s Plus của anh Nguyễn Trung H đến bán cho tiệm sửa chữa điện thoại "Hậu" tại số 42, tổ 15, khu

phố 6, phường L , thành phố Biên Hòa do anh Đặng Văn H làm chủ được 1.200.000 đồng (Một triệu, hai trăm nghìn đồng); chiếc điện thoại Mobistars của anh L , Lê Minh H bán cho một người không rõ họ tên địa chỉ tại khu vực sân bóng Đồng Nai được 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); chiếc điện thoại Samsung Glaxy A8 của anh M , Lê Minh H đem đến cửa hàng cầm đồ "Quốc Lực" địa chỉ 96/45, khu phố 4, phường T , thành phố Biên Hòa do anh Nguyễn Lục Q làm chủ cầm cố được 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng); chiếc điện thoại Nokia 105 của anh Phúc, Lê Minh H đem đến cửa hàng mua bán điện thoại "Thành Đạt" địa chỉ tại G6, khu phố 4, phường T , thành phố Biên Hòa do anh Nguyễn Thành Đ , sinh năm 1986 làm chủ bán được 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), còn chiếc điện thoại Samsung Galaxy E5 của anh Th , Lê Minh H giữ lại để sử dụng.

Bị mất tài sản nhưng các anh Th , Trung H , L , M và P không trình báo Công an mà nhờ nhà dân xem lại Camera an ninh và phát hiện chính Lê Minh H là người đã trộm cắp tài sản. Đến ngày 27/11/2018, anh M phát hiện Lê Minh H đang đi bộ tại khu phố 5, phường T , thành phố Biên Hòa nên đã gọi anh Th , L , Hiếu và P đến giữ Lê Minh H lại và bàn giao cho Công an phường T , kiểm tra người Lê Minh H phát hiện trong túi quần có chiếc điện thoại Samsung Galaxy E5 của anh Th nên Công an phường T đã tạm giữ người và tang vật, lập hồ sơ chuyển lên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra xử lý. Qua làm việc với Cơ quan điều tra Lê Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

* Vật chứng vụ án gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus. Sau khi trộm cắp Lê Minh H mang bán cho cửa hàng điện thoại của anh Đặng Văn H , đã được thu hồi trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Trung H .

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy E5, màu trắng, số IMEI: 358484060326174/1 đã được thu hồi trả lại cho bị hại là anh Lâm Thành Th .

- 01 (một) điện thoại di động hiệu MobiStars của anh Nguyễn Trung L , sau khi trộm cắp được Lê Minh H mang bán cho một đối tượng không rõ họ tên, địa chỉ nên không thu hồi được.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8 của anh Nguyễn Thanh M , sau khi trộm cắp Lê Minh H đem đến cầm cố cho anh Nguyễn Lục Q là chủ cửa hàng cầm đồ "Quốc Lực" địa chỉ 96/45, khu phố 4, phường T , thành phố Biên Hòa. Sau đó anh Q đã bán cho một người khách không rõ họ tên, địa chỉ nên không thu hồi được.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 của anh Tạ Văn P , sau khi trộm cắp Lê Minh H đem đến bán cho anh Nguyễn Thành Đ là chủ cửa hàng mua bán điện thoại "Thành Đạt"; địa chỉ tại G6, khu phố 4, phường T , thành phố Biên Hòa. Sau đó anh Đ đã bán cho một người khách không rõ họ tên, địa chỉ nên không thu hồi được.

Tại kết luận định giá tài sản số 434/TCKH-HĐĐG ngày 04/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus, 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobel,

01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy E5, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 có tổng giá trị định giá là 11.516.000 đồng (Mười một triệu, năm trăm mười sáu nghìn đồng).

* Về dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, ông Lê Đình H (là bố đẻ của Lê Minh H) đã gặp các bị hại để thương lượng bồi thường, cụ thể:

Bồi thường cho anh Tạ Văn P số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); Bồi thường cho anh Nguyễn Trung L số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); Bồi thường cho anh Nguyễn Thanh M số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng); Bồi thường cho anh Nguyễn Trung H số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); Bồi thường cho anh Đặng Văn H số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng), để khắc phục hậu quả.

Các bị hại đã viết đơn xin bãi nại cho Lê Minh H và không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại cáo trạng số 81/CT-VKSBH ngày 29 tháng 01 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Lê Minh H về tội: "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Lê Minh H khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều, khoản và tội danh nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

- Tình tiết tăng nặng: Không

- Tình tiết giảm nhẹ:

+ Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả (điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

+ Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

+ Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Lê Minh H từ 06 đến 08 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Minh H không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Lợi dụng lúc người bị hại ngủ say, khoảng 04 giờ 15 ngày 04/11/2018, tại phòng trọ số 2, nhà trọ số 104/1/2/4C, tổ 7, khu phố 3, phường T , thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo Lê Minh H đã có hành vi lén lút dùng chìa khóa mở cửa đột nhập vào phòng chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy E5 của anh Lâm Thành Th , 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus của anh Nguyễn Trung H , 01 điện thoại di động hiệu Mobistars của anh Nguyễn Trung L , 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A8 của anh Nguyễn Thanh M và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 của anh Tạ Văn P . Tại kết luận định giá tài sản số 434/TCKH-HĐĐG ngày 04/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự thành phố Biên Hòa kết luận, tổng giá trị tài sản là 11.516.000 đồng (Mười một triệu, năm trăm mười sáu nghìn đồng).

[3] Về tội danh:

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Minh H đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, theo như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi:

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của những người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; gây bất bình cho quần chúng nhân dân tại địa phương. Do vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, đủ để giáo dục cải tạo đối với bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho người bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, b, h, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus, đã được thu hồi trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Trung H , nên không đặt ra giải quyết.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy E5, màu trắng, số IMEI: 358484060326174/1 đã được thu hồi trả lại cho bị hại là anh Lâm Thành Th , nên không đặt ra giải quyết.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu MobiStars của anh Nguyễn Trung L , sau khi trộm cắp được Lê Minh H mang bán cho một đối tượng không rõ họ tên, địa chỉ nên không thu hồi được.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8 của anh Nguyễn Thanh M , sau khi trộm cắp Lê Minh H đem đến cầm cố cho anh Nguyễn Lục Q là chủ cửa hàng cầm đồ "Quốc Lực" địa chỉ 96/45, khu phố 4, phường T , thành phố Biên Hòa. Sau đó anh Q đã bán cho một người khách không rõ họ tên, địa chỉ nên không thu hồi được.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 của anh Tạ Văn P , sau khi trộm cắp Lê Minh H đem đến bán cho anh Nguyễn Thành Đ là chủ cửa hàng mua bán điện thoại "Thành Đ "; địa chỉ tại G6, khu phố 4, phường T , thành phố Biên Hòa. Sau đó anh Đ đã bán cho một người khách không rõ họ tên, địa chỉ nên không thu hồi được.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Tạ Văn P số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); Bồi thường cho anh Nguyễn Trung L số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); Bồi thường cho anh Nguyễn Thanh M số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng); Bồi thường cho anh Nguyễn Trung H số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); Bồi thường cho anh Đặng Văn H số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng), để khắc phục hậu quả. Các bị hại đã viết đơn xin bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường thêm, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Đối với anh Đặng Văn H , Nguyễn Lục Q và Nguyễn Thành Đ là những người cầm cố, thu mua tài sản trộm cắp của Lê Minh H do không biết tài sản đó là do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không xử lý là đúng pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

[11] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tại phiên tòa, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lê Minh H** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2**.** Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, b, h, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự**.**

Xử phạt: **Lê Minh H 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2018.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Minh H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Văn Hùng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- Thi hành án hình sự;
- Trại giam TP Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.